|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Tin học ứng dụng

**-** Tiếng Việt: Tin học ứng dụng.

- Tiếng Anh: Applied Informatics.

* Mã học phần: DC10302
* Số tín chỉ: 03 (30 tiết lý thuyết + 30 tiết thực hành)
* Chương trình đào tạo trình độ: Đại học
* Ngành học: Ngôn ngữ Anh.
* Hình thức đào tạo: Chính quy
* Học phần: Tự chọn 🗹 Bắt buộc
* Các học phần tiên quyết (nếu có):
* Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 30 tiết
  + Thực hành: 28 tiết
  + Đồ án: 0 tiết
  + Kiểm tra: 2 tiết
* Đối tượng học tập: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.
* Khoa phụ trách học phần: Khoa KHMT&CNTT, trường Đại học Quang Trung

**2. Thông tin về giảng viên giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị** | **Email, điện thoại** | **Nội dung giảng dạy** |
| 01 | Võ Thị Ngọc Hà | Thạc sĩ | [vtnha@qtu.edu.vn](mailto:vtnha@qtu.edu.vn)  0985.149.068 | Tin học Ứng dụng |

**3. Mục tiêu học phần**

***3.1. Mục tiêu chung:***

Tin học là môn học cơ bản nhằm mục tiêu cung cấp những kiến thức cơ bản và toàn diện về tin học cùng những kỹ năng cơ bản về máy vi tính. Cụ thể, sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có những kiến thức và kỹ năng như: các kiến thức cơ bản của tin học; Quản lý và trình bày bản tính; Các hàm cơ bản; Xây dựng và quản lý CSDL trong Excel; Thiết kế, định dạng, chia sẻ và in ấn các loại sơ đồ, biểu mẫu; Khảo sát...

***3.2. Mục tiêu cụ thể***

| **TT** | **Mục tiêu cụ thể** |
| --- | --- |
| **1. Kiến thức** | |
| MTHP1 | Cung cấp những kiến thức cơ bản và toàn diện về tin học cùng những kỹ năng cơ bản về máy vi tính, bảng tính excel, các hàm cơ bản, quản lý cơ sở dữ liệu trong Excel. |
| MTHP2 | Thiết kế, định dạng, chia sẻ , in ấn các loại biểu đồ, biểu mẫu. |
| **2. Kỹ năng** | |
| MTHP3 | Thông qua các bài lý thuyết và thực hành các bài toán thực tế sinh viên biết cách sử dụng máy tính thành thạo, biết tìm kiếm, tra cứu thông tin trên Internet; |
| MTHP4 | Soạn thảo và trình bày văn bản chuyên nghiệp; tạo, tính toán, phân tích, thống kê dữ liệu trên bảng tính; thiết kế các bài thuyết trình chuyên nghiệp. |
| MTHP5 | Nội dung môn học đáp ứng “Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao” gồm 6 mô đun của “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản” và 03 mô đun của “Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao”: |
| **3. Thái độ** | |
| MTHP6 | Thái độ học tập nghiêm túc. Học đi đôi với hành. Học tập lý thuyết và thực hành nghiêm túc, thông qua các bài tập mẫu, sinh viên có thể ứng dụng linh hoạt trong thực tế công việc sau này. |

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

**5. Chuẩn đầu ra học phần** (**CLOs)**

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| --- | --- |
| **1. Kiến thức** | |
| CĐRHP 1 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học: kiến thức cơ bản và toàn diện về tin học cùng những kỹ năng cơ bản về máy vi tính. |
| CĐRHP 2 | sinh viên sẽ có những kiến thức và kỹ năng như: các kiến thức cơ bản của tin học; Quản lý và trình bày bản tính; Các hàm cơ bản; Xây dựng và quản lý CSDL trong Excel. |
| CĐRHP 3 | Thiết kế, định dạng, chia sẻ và in ấn các loại sơ đồ, biểu mẫu; Khảo sát... |
| **2. Kỹ năng** | |
| CĐRHP 4 | Tạo và quản lý cơ sở dữ liệu trong Excel |
| CĐRHP 5 | Thiết kế, định dạng, chia sẻ và in ấn các loại sơ đồ |
| CĐRHP 6 | Tổng hợp và giải quyết kết quả khảo sát |
| **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CĐRHP 7 | Tự giác nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp, tích cực tham gia phát biểu, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm. Học tập lý thuyết và thực hành nghiêm túc, thông qua các bài tập mẫu, sinh viên có thể ứng dụng linh hoạt trong thực tế công việc sau này. |

Sự đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đáp ứng mục tiêu học phần trình bày ở bảng sau.

**Ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng mục tiêu học phần và đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tính tương quan thứ bậc)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần** | | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | |
| **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra CTĐT** |
| MTHP 1 | C | CĐRHP1 | C | CĐRC9 |
| MTHP 2 | C | CĐRHP2 | C | CĐRC9 |
| MTHP 3 | C | CĐRHP3 | C | CĐRC9 |
| MTHP 4 | C | CĐRHP4 | C | CĐRC9 |
| MTHP 5 | TB | CĐRHP5 | C | CĐRC9 |
| MTHP 6 | TB | CĐRHP5,6 | TB | CĐRC9 |
| MTHP 7 | TB | CĐRHP6,7 | TB | CĐRC9 |

*Ghi chú:* Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được đánh giá theo 3 mức: Thấp (T), Trung bình (TB), Cao (C).

**6. Phương pháp tổ chức dạy học**

| **Phương pháp tổ chức dạy học** | **Mục đích** | **Đạt được CĐRHP** |
| --- | --- | --- |
| **I. Phương pháp dạy trực tiếp** |  |  |
| 1. Thuyết giảng | Giảng viên trình bày và giải thích các nội dung của bài học, giúp sinh viên ghi nhớ và hiểu được nội dung bài. | C |
| 2. Tham luận | Sinh viên được trình bày quan điểm, hiểu biết của cá nhân, nắm được bản chất vấn đề, liên hệ thực tế. | T |
| 3. Thực hành | Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các ví dụ mẫu, bài toán thực tế. | C |
| **II. Phương pháp dạy học trực tuyến** |  |  |
| 4. Câu hỏi gợi nhớ | Giúp sinh viên phát hiện vấn đề | T |
| 5. Giải quyết vấn đề | Tìm ra phương pháp học tối ưu | T |
| 6. Học theo tình huống | Đưa ra sản phẩm phù hợp | T |
| **III. Phương pháp dạy học trải nghiệm** |  |  |
| 7. Thực tập | Thực hiện các yêu cầu GV đề ra, thực hiện các yêu cầu nơi cơ sở thực tập. | T |
| 8. Thực tế | Trải nghiệm thực tế việc ứng dụng của môn học. | TB |
| **IV. Phương pháp dạy học tương tác** |  |  |
| 9. Thảo luận | Khắc sâu kiến thức | TB |
| 10. Học nhóm | Đưa ra thao tác thực hành hiệu quả nhất | T |
| **V. Phương pháp tự học** |  |  |
| 11. Bài tập ở nhà | Sinh viên đọc trước bài học ở nhà, làm bài tập về nhà, đọc thêm các tài liệu tham khảo để củng cố và mở rộng kiến thức, giúp rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, đọc tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. | C |

**7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy – học**

*(Trình bày chi tiết từng nội dung)*

| **Tuần** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy - học** | | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | | | **Thực tế, kiến tập** | **Tự học, ngoại khóa,…** |  |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Khác (TT, ĐA, ...)** |
| 1 | Chương 1. Tổng quan về MS Excel. | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 4 |
| 2 | Chương 2. Quản lý và định dạng bảng tính | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 12 |
| 3 | Chương 3. Hàm cơ bản | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 20 |
| 4 | Chương 4. Biểu diễn số liệu với đồ thị | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 28 |
| 5 | Chương 5. Xây dựng và quản lý CSDL trong Excel | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 36 |
| 6 | Chương 6: Tổng hợp dữ liệu bằng công cụ Subtotal, Consolidate, Pivotable | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 44 |
| 7 | Chương 7: Xây dựng ý tưởng với Sơ đồ tư duy. Mô hình hóa các quy trình bằng sơ đồ. Thiết kế, định dạng, chia sẻ và in ấn các loại sơ đồ. | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 52 |
| 8 | Chương 8: Thiết kế biểu mẫu khảo sát. Tổng hợp và giải quyết kết quả khảo sát. | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 60 |
| Tổng | | 30 | 30 | 30 | 0 | 0 | 0 |

**8. Kế hoạch giảng dạy học chi tiết**

| **Buổi học** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Nội dung chính** | **Đạt được CĐRHP** | **Nhiệm vụ của người học** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm các bài tập trên lớp; | Chương 1. Tổng quan về MS Excel.   * 1. Tổng quan về MS Excel   2. Kiểu dữ liệu và thao tác xử lý | CLO1 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 2 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 2. Quản lý và định dạng bảng tính  2.1 Công thức trong Excel  2.2 Bài tập mẫu | CLO2 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm; Làm ví dụ minh họa  Đọc tài liệu |
| 3 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 3. Hàm cơ bản  3.1 Nhóm hàm toán học  3.2 Nhóm hàm thống kê  3.3 Nhóm hàm xử lý chuỗi  3.4 Nhóm hàm luận lý  3.5 Nhóm hàm dò tìm và ngày giờ | CLO3,4 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 4 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 4. Biểu diễn số liệu với đồ thị  4.1 Trình bày trang in trong Excel  4.2 Biểu diễn số liệu với đồ thị. | CLO4,5 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm;  Đọc tài liệu |
| 5 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 5. Xây dựng và quản lý CSDL trong Excel  5.1 Sắp xếp, trích lọc, Data validation  5.2 Bài tập mẫu | CLO5,6,7 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm; Đọc tài liệu |
| 6 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 6: Tổng hợp dữ liệu bằng công cụ Subtotal, Consolidate, Pivotable  6.1 Tổng hợp dữ liệu bằng Subtotal;  6.2 Công cụ Consolidate;  6.3 Pivotable. | CLO5,6,7 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm; Đọc tài liệu |
| 8 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 7: Xây dựng ý tưởng với Sơ đồ tư duy.  7.1 Mô hình hóa các quy trình bằng sơ đồ.  7.2 Thiết kế, định dạng,  7.3 Chia sẻ và in ấn các loại sơ đồ. | CLO5,6,7 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm; Đọc tài liệu |
| 9 | Thuyết giảng;  Đặt câu hỏi;  Hướng dẫn thảo luận, làm việc nhóm; | Chương 8: Thiết kế biểu mẫu khảo sát.  8.1 Thiết kế biểu mẫu;  8.2 Tổng hợp và giải quyết kết quả khảo sát. | CLO5,6,7 | Nghe giảng;  Trả lời câu hỏi;  Thảo luận nhóm; Đọc tài liệu |

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Đánh giá điểm quá trình**

| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| **1. Chuyên cần** | | | | | |  | **10** |
| Chuyên cần | Vắng 0 – 1 buổi | Vắng 2 buổi | Vắng 3 buổi | Vắng 4 buổi | Vắng 5 buổi | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 7 |
| Thái độ học tập | Nghiêm túc, tích cực phát biểu thảo luận tích cực, kết quả đúng. | Nghiêm túc, tích cực phát biểu thảo luận tích cực. | Nghiêm túc trong giờ học. | Không nghiêm túc trong giờ học. | Có thái độ thiếu tích cực trong giờ học. | 3 |
| **2. Kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, ...** | | | | | |  | **10** |
| ***Thảo luận, bài tập*** | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời đúng các vấn đề được đặt ra, giải đúng bài tập | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời khá đúng các vấn đề được đặt ra nhưng còn một số lỗi nhỏ | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời đúng một phần các vấn đề được đặt ra, còn nhiều lỗi sai | Ít tham gia thảo luận với nhóm, trả lời đúng một phần các vấn đề được đặt ra, còn nhiều lỗi sai | Không tham gia thảo luận với nhóm | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 10 |
| **3. Kiểm tra giữa kỳ** | | | | | |  | **20** |
| ***Bài kiểm tra làm tại lớp (Thực hành)*** | Đúng 90-100% | Đúng 70-80% | Đúng 50-60% | Đúng 30-40% | Đúng 0-20% | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 20 |
| **Tổng cộng** | | | | | |  | **40%** |

**9.2. Thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| ***Nội dung*** | Nội dung trả lời đầy đủ và chính xác với yêu cầu đề bài | Nội dung trả lời đầy đủ và đúng với yêu cầu đề bài, có ít sai sót | Nội dung trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ với yêu cầu đề bài, có ít sai sót | Nội dung trả lời nhiều thiếu sót, một số không đúng theo yêu cầu đề bài | Nội dung trả lời không đúng hoặc đúng rất ít theo yêu cầu đề bài | CĐRHP  1,2,3,4,5,6,7 | 40 |
| ***Vận dụng*** | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để trả lời các câu hỏi; vận dụng một cách chặt chẽ, logic, sáng tạo | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này để trả lời các câu hỏi; vận dụng một cách chặt chẽ, logic | Vận dụng kiến thức của môn học này để trả lời các câu hỏi nhưng chưa chặt chẽ, logic, còn một số lỗi sai | Có liên hệ kiến thức của môn học này để trả lời các câu hỏi nhưng chưa chặt chẽ, có nhiều lỗi sai | Chưa vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi | CĐRHP  1,2,3,4,5,6,7 | 15 |
| ***Hình thức*** | Trình bày đẹp, đúng quy cách, chữ viết rõ ràng, không tẩy xóa | Trình bày đẹp, đúng quy cách, chữ viết rõ ràng, ít tẩy xóa | Trình bày đúng quy cách, chữ viết rõ ràng, ít tẩy xóa | Trình bày chưa đẹp, chữ viết không rõ ràng, tẩy xóa nhiều | Trình bày lộn xộn, chữ viết không rõ ràng, tẩy xóa nhiều | CĐRHP  4,5,6,7 | 5 |
| **Tổng cộng** | | | | | | | **60** |

*Các kết quả đánh giá được tổng hợp theo thang điểm 10 dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Điểm tổng hợp học phần* | *=* | *Điểm quá trình \* 4* | *+* | *Điểm thi kết thúc học phần \* 6* |
| *10* | | |

**10. Học liệu**

| TT | Tên tác giả | Tên tài liệu | Năm xuất bản | Nhà xuất bản | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tài liệu chính | Tham khảo |
| 1 | TS.Hàn Viết Thuận (chủ biên), TS.Trương Văn Tú, KS. Bùi Thế Ngũ, TS.Trần Thị Song Minh | Giáo trình Tin học ứng dụng. | 2010 | NXB Đại học Kinh tế Quốc dân |  | x |  |
| 2 | Microsoft | Giáo trình hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel 2010 | 2010 |  | Microsoft | x |  |
| 3 | Học viện Tài chính | Tập bài giảng Tin học ứng dụng | 2013 | Học viện Tài chính |  | x |  |
| 4 | KS. Huỳnh Tấn Dũng | Cẩm nang tra cứu Excel Hàm và Macro | 2011 | NXB Đồng Nai |  |  | x |

**11. Các quy định đối với giảng dạy học phần**

***11.1. Cam kết của giảng viên***

Sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản, nâng cao các hàm tính toán trong excel. Các hàm thao tác trên cơ sở dữ liệu, vẽ đồ thị trên các loại CSDL. Biết cách sử dụng excel giải quyết các vấn đề về sơ đồ tư duy, sơ đồ dòng thời gian, các loại biểu mẫu, khảo sát tổng hợp. Biết cách tạo và quản lý cơ sở dữ liệu Excel.

***11.2. Quy định đối với sinh viên***

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.

- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và thực hành trên lớp, tại nhà

- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.

- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

***11.3. Yêu cầu đối với giảng dạy học phần***

- Cơ sở vật chật: Phòng học có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống máy tính có cài các ứng dụng cần thiết phục vụ cho công tác học tập và thực hành của sinh viên …, Giảng viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác

- Các yêu cầu khác: không

*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **(Quản lý CTĐT)** | **P.Trưởng khoa**  **Quản lý học phần** | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên**  **biên soạn**  **ThS. Võ Thị Ngọc Hà** |